



Người ký: Sở Tư pháp
Email: stp@bentre.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bến Tre
Thời gian ký: 01.11.2018
16:40:22 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2018/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 24 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ,
tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa
trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 977/TTr-STNMT ngày 24 tháng 4 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức; hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 5 năm 2018./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Trọng

QUY CHẾ

**Về mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài,
bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Bến Tre**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Việc xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang quốc gia không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Những nội dung khác liên quan đến chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa chưa được quy định trong Quy định này thực hiện theo quy định của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức nước ngoài, người Việt Nam định cư tại nước ngoài (gọi chung là người sử dụng đất) sử dụng đất mai táng, xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến các hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghĩa trang liệt sĩ là nơi chôn cất phần mộ đồng thời là nơi tưởng niệm, ghi công các liệt sĩ đã hy sinh khi đang làm nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

2. Nghĩa trang quốc gia là nơi chôn cất phần mộ đồng thời là nơi tưởng niệm, ghi công các cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước, các danh nhân văn hóa, các nhà khoa học... có công với đất nước.

3. Nghĩa trang, Nghĩa địa là nơi táng người chết tập trung theo các hình thức táng khác nhau, thuộc các đối tượng khác nhau và được quản lý, xây dựng theo quy hoạch.

4. Táng là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết.

5. Phần mộ cá nhân là nơi táng thi hài, hài cốt của người chết.
6. Mai táng là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.
8. An táng là hình thức táng vĩnh viễn thi hài của một người.
9. Cải táng là việc chuyển xương cốt mai táng sang hình thức táng khác.
10. Cát táng là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng hoặc lưu tro cốt sau khi hỏa táng.

Chương II

MỨC ĐẤT XÂY DỰNG PHẦN MỘ, TƯỢNG ĐÀI, BIA TƯỢNG NIỆM TRONG NGHĨA TRANG, NGHĨA ĐỊA

Điều 4. Mức đất phần mộ cá nhân

1. Diện tích sử dụng mỗi phần mộ mai táng và chôn cất một lần tối đa không quá $5m^2$ (tính cả phần lề xung quanh mộ).
2. Diện tích sử dụng cho mỗi phần mộ cát táng không quá $3m^2$ (tính cả phần lề xung quanh mộ).

Điều 5. Mức đất xây dựng tượng đài, bia tưởng niệm

Diện tích đất sử dụng cho một tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa không quá $50m^2$ (định mức đất quy định tại Điều này không áp dụng đối với các trường hợp xây dựng tượng đài, bia tưởng niệm thuộc dự án đầu tư của Nhà nước). Một nghĩa trang, nghĩa địa chỉ được xây dựng một tượng đài hoặc bia tưởng niệm.

Chương III

CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ VIỆC XÂY DỰNG PHẦN MỘ, TƯỢNG ĐÀI, BIA TƯỢNG NIỆM TRONG NGHĨA TRANG, NGHĨA ĐỊA

Điều 6. Chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm phải bố trí quỹ đất nghĩa trang, nghĩa địa trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi không thuộc khu vực quy hoạch phát triển đô thị có trách nhiệm: lập quy hoạch chi tiết nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt; thực hiện phân lô xây dựng và có quy chế quản lý sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa vào mục đích xây tượng đài, bia tưởng niệm, xây dựng phần mộ trên địa bàn; tổ chức quản lý đất nghĩa trang, nghĩa địa theo thẩm quyền.
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm: tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn các

phường, thị trấn và xã thuộc khu vực quy hoạch phát triển đô thị hoặc nghĩa trang, nghĩa địa sử dụng chung cho nhiều xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng; thực hiện phân lô xây dựng và có quy chế quản lý sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa vào mục đích xây tượng đài, bia tưởng niệm, xây dựng phần mộ; tổ chức quản lý đất nghĩa trang, nghĩa địa theo thẩm quyền

4. Tổ chức, cá nhân sử dụng đất xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa với mục đích kinh doanh thì phải tuân thủ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, hạn mức đất theo Điều 5, 6 của Quy định này. Tổ chức thực hiện phân lô xây dựng và tổ chức quản lý đất nghĩa trang, nghĩa địa.

5. Các khu mộ phải sắp xếp theo phân lô quy hoạch, chủ mộ không được tự ý xoay các hướng trái với quy hoạch trong nghĩa trang, nghĩa địa.

6. Việc xây tường vây quanh một ngôi mộ hoặc khu mộ của dòng tộc; xây tượng đài, bia tưởng niệm phải đảm bảo không vi phạm hành lang giao thông đường bộ, chỉ giới xây dựng và không ảnh hưởng đến các mộ liền kề.

7. Đối với các nghĩa trang, nghĩa địa được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất thì không thu tiền sử dụng đất đối với các phần mộ được chôn cất trong nghĩa trang, nghĩa địa này.

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Đắp mộ giả hoặc xây mộ trước để chờ mai táng hoặc cải táng đối với nghĩa trang, nghĩa địa được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trừ trường hợp được đăng ký trước vị trí an táng trong nghĩa trang, nghĩa địa theo Điều 8 của Quy định này.

2. Xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa không có giấy phép hoặc không đúng giấy phép theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Xây dựng phần mộ và các công trình trong nghĩa trang, nghĩa địa không theo các quy định về quản lý kiến trúc và quy chế quản lý nghĩa trang, nghĩa địa.

Điều 8. Đăng ký trước vị trí an táng trong nghĩa trang, nghĩa địa

Đối với nghĩa trang, nghĩa địa được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước (trừ nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang quốc gia) thì người từ 70 tuổi trở lên, người đang mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định do Bộ Y tế ban hành, người có vợ hoặc chồng đã được an táng trong nghĩa trang, nghĩa địa thì được đặt trước 01 (một) vị trí an táng cùng nghĩa trang, nghĩa địa.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của người sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa

Người sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa có trách nhiệm quản lý sử dụng đất và xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm theo đúng quy định này, bảo vệ và giữ gìn vệ sinh môi trường chung trong nghĩa trang, nghĩa địa.

Điều 10. Trách nhiệm của các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thực hiện hướng dẫn việc quản lý và sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn toàn tỉnh; đề xuất giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện hướng dẫn việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo các ngành chức năng trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện tốt Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Trọng